TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2018
V/v: Ly hôn và giải quyết nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Lan

Bà Vương Thị Minh Tân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 01-8-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 11-5-2018 về việc "Ly hôn và giải quyết con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-7-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Số nhà 2/6 ngõ C, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định

2**.** *Bị đơn*: Anh Trần Ngọc X, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Số nhà 2/6 ngõ C, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên toà: Chị T có mặt, anh X vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 12-4-2018, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án và tại phiên toà nguyên đơn chị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh X tự nguyện kết hôn, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 1989 nhưng đến năm 2002 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường V, thành phố N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

anh X ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, căn nhà đang ở cũng phải thế chấp Ngân hàng lấy tiền trả nợ cuộc sống gia đình căng thẳng nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Ngọc P, sinh ngày 20-5-1999 và Trần Ngọc Xuân H, sinh ngày 24-10-2000. Nếu ly hôn chị xin nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Xuân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh, thu thập chứng cứ ngày 29-5-2018, tổ trưởng tổ dân phố số 9 phường V xác nhận vợ chồng chị T, anh X có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do anh X chơi bời dẫn đến nợ nần, không có khả năng chi trả, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử ly hôn giữa chị T và anh X; giao con cho T nuôi dưỡng; ghi nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Ngọc X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và toàn bộ tài liệu chứng cứ kèm theo; ngoài ra còn được tống đạt Giấy triệu tập, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Xuân không đến Tòa án giải quyết, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Trần Ngọc X tự nguyện kết hôn năm 1989 nhưng đến năm 2002 mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường V, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do X ham chơi lô đề, cờ bạc, dẫn đến nợ nần ảnh hưởng cuộc sống gia đình, chị T nhiều lần phải trả các khoản nợ do anh X vay, đến căn nhà đang ở cũng phải thế chấp Ngân hàng lấy tiền trả nợ nhưng anh X không thay đổi; dẫn đến cuộc sống gia đình khó khăn, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T xin ly hôn. Tòa án tống đạt các thủ tục hợp lệ theo qui định của pháp luật, anh X đã viết bản khai xác nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bầy nhưng quan điểm của anh chờ cháu

H thi cử xong thì mới ly hôn. Tòa án tống đạt thông báo phiên hòa giải hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh X đều không đến mà không có lý do gì; chứng tỏ anh X không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy cần xử ly hôn giữa chị T và anh X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh X có hai con chung là Trần Ngọc P, sinh ngày 20-5-1999 và Trần Ngọc Xuân H, sinh ngày 24-10-2000, chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con; tại bản khai anh X cũng đồng ý để chị T nuôi con chung; cháu H có đơn trình bầy nguyện vọng xin được ở với mẹ; cháu Trần Ngọc P đã trưởng thành có khả năng lao động tự lập nên không xem xét; Vì vậy để bảo đảm được quyền lợi và lợi ích hợp pháp của con chung nên giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị T và anh X không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh T và anh Trần ngọc X.

2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Ngọc Xuân H, sinh ngày 24-10-2000. Chị Bùi Thị Thanh T tự nguyện không yêu cầu anh Xuân cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Ngọc X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001369 ngày 11-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

Chị Bùi Thị Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND P. V;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh